

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HD
TỈNH HD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2020

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD, TỈNH HD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuý Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thời.

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiệm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 553/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 và Thông báo Thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 18 tháng 3 năm 2020; Thông báo Thời gian mở lại phiên tòa ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thanh Th**, sinh năm: 1983.

ĐKHKT: số nhà 16/133 phố Trương Mỹ, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố HD, tỉnh HD; Nơi cư trú: xóm 2, thôn An Liệt, xã Thanh Hải, huyện TH, tỉnh HD. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh **Phạm Ngọc H**, sinh năm: 1980.

ĐKHKT và trú tại: số nhà 16/133 phố Trương Mỹ, phường Phạm Ngũ Lão thành phố HD, tỉnh HD.

Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông **Phạm Ngọc Ph**, sinh năm: 1952.

ĐKHKT và trú tại: số nhà 16/133 phố Trương Mỹ, phường Phạm Ngũ Lão thành phố HD, tỉnh HD.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh Th trình bày: Chị và anh Phạm Ngọc H được tự do tìm hiểu nhau khoảng 4 năm và tự nguyện kết hôn, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão, thành phố HD, tỉnh HD vào ngày 16/10/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H thường xuyên uống rượu say, sống không có trách nhiệm với vợ con, có lời lẽ không đúng mực ảnh hưởng đến việc giáo dục con cái. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị đã nhiều lần khuyên giải anh H nhưng không có kết quả. Tháng 6/2018, chị cùng các con thuê nhà sống riêng nhưng anh H vẫn thường xuyên trong tình trạng say rượu. Tháng 4, tháng 5/2019, anh H đi viện tâm thần HD điều trị bệnh do uống rượu nhưng sau đó sức khỏe anh H đã ổn định do không còn uống rượu nữa. Anh chị đã ly thân từ tháng 8/2019 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Ngoài ra, trong cuộc sống chung với gia đình nhà chồng, chị có va chạm với bố chồng nên chị đã về nhà mẹ đẻ ở nhờ. Nay, tình cảm vợ chồng giữa chị với anh Hưng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H để ổn định cuộc sống.

Tại bản tự khai, đơn đề nghị và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Ngọc H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thanh Th được tự do tìm hiểu 4 năm và kết hôn vào ngày 16/10/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão, thành phố HD, tỉnh HD. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc 12 năm và không có mâu thuẫn. Thời gian anh nằm viện do uống rượu nên ảnh hưởng đến sức khỏe, chị Th và bố mẹ anh đã chăm sóc anh chu đáo. Do mâu thuẫn giữa chị Th và bố đẻ anh nên chị Th đã về nhà bố mẹ chị ở nhờ. Đến nay, anh đã bỏ hẳn rượu và sức khỏe bình thường, không phải đi viện nữa. Hàng ngày, anh vẫn đưa đón các con đi học và giúp đỡ bố mẹ anh mọi việc trong nhà. Anh có nguyện vọng xin đoàn tụ vợ chồng. Tuy nhiên, chị Th vẫn giữ quan điểm xin ly hôn với anh và xin nuôi hai con chung, không yêu cầu anh cấp dưỡng thì anh cũng đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án chấp nhận nguyện vọng của chị Th cho anh chị được ly hôn, cho chị Th được nuôi dưỡng hai con chung và anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Th. Anh xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc của Tòa án và xin Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tại các biên bản lấy lời khai, biên bản làm việc, ông Phạm Ngọc Ph là bố đẻ anh H trình bày: anh H và chị Th kết hôn vào năm 2007 và được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão, thành phố HD, tỉnh HD. Cuộc sống vợ chồng vui vẻ, hạnh phúc và chưa có mâu thuẫn. Anh H yêu thương vợ con, chị Th chăm chút gia đình và con cái. Anh H có uống rượu và bệnh tật về

tâm thần nhưng chị Th vẫn có trách nhiệm và chăm lo cho chồng con. Trong cuộc sống, vì va chạm giữa bố chồng nàng dâu nên dẫn đến việc chị Th làm đơn xin ly hôn anh H. Do ảnh hưởng của rượu nên sức khỏe của anh H yếu nhưng sau khi ở viện về thì sức khỏe của anh H ổn định dần và đến nay anh H đi lại bình thường, có thể điều khiển xe mô tô và ô tô chở ông và gia đình. Tại buổi làm việc ngày 17/02/2020, ông Ph trình bày ông và anh H xác định: đến nay chị Th vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh H cũng nhất trí. Ông cho biết: anh H và chị Th đã sống ly thân, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Th xin ly hôn anh H thì ông đề nghị Tòa án xử cho anh chị ly hôn để ổn định cuộc sống. Về con chung, anh chị có hai con chung, ông đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị Th nuôi dưỡng để ổn định cho hai con chung của anh chị vì hiện nay anh H không đi làm nên cũng không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con cho chị Th. Việc chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, ông đồng ý vì anh H không có việc làm nên không có thu nhập. Về tài sản chung, chị Th và anh H không có tài sản chung. Anh H không có tài sản riêng. Về các khoản nợ, cho vay chung, nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên, anh chị không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/11/2019, bà Nguyễn Thị D là mẹ đẻ của chị Th trình bày về điều kiện kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn của chị T và anh H như chị Th trình bày. Nay, chị Th xin ly hôn anh H, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Vợ chồng anh chị có hai con chung, quan điểm của bà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về tài sản chung, anh chị không có tài sản chung, không có tài sản riêng. Về các khoản nợ, cho vay chung, nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên, anh chị không có.

Về con chung: Chị Th trình bày, chị và anh H có hai con chung là Phạm Ngọc L, sinh ngày 03/7/2008 và Phạm Ngọc H, sinh ngày 23/11/2012. Hiện nay, chị đang làm giảng viên tại trường Đại học Kỹ thuật Y tế HD, tổng thu nhập của chị là 12.000.000 đồng/01 tháng nên đủ điều kiện nuôi con tốt. Sau ly hôn, chị có nguyện vọng đề nghị Tòa án giao cho chị được nuôi dưỡng hai con chung, chị tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh H cũng đồng ý và đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị Th nuôi dưỡng. Hiện nay, anh chưa đi làm nên chị Th không yêu cầu anh cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh đồng ý.

Về tài sản chung: Chị Th và anh H trình bày anh chị không có tài sản chung. Chị không có tài sản riêng. Vợ chồng không nợ chung và cho ai vay chung; nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác minh tại khu dân cư nơi anh H cư trú thể hiện: Cuộc sống chung của chị Th và anh H không có mâu thuẫn, đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị đoàn tụ vợ chồng và nuôi dạy con chung. Trước đây, sức khỏe của anh H yếu, anh có đi bệnh viện điều trị nhưng hiện nay sức

khỏe của anh H đã ổn định, hàng ngày, anh H vẫn đưa đón các con đi học bình thường. Tại bệnh án của anh H và kết quả xác minh tại Bệnh viện Tâm thần HD thể hiện: anh H vào viện ngày 10/4/2019, ra viện ngày 20/5/2019, chẩn đoán khi anh H vào viện: rối loạn loạn thần do rượu. Tình trạng ra viện: ăn ngủ tốt, tư duy liên quan, cảm xúc hành vi dần ổn định.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Về con chung, chị đề nghị Tòa án cho chị được nuôi dưỡng hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung: anh chị không có tài sản chung. Chị không có tài sản riêng. Vợ chồng không nợ chung và cho ai vay chung; nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên không có.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ vợ chồng: xử cho chị Nguyễn Thanh Th được ly hôn anh Phạm Ngọc H; về quan hệ con chung: giao cho chị Th nuôi dưỡng hai con chung là Phạm Ngọc L, sinh ngày 03/7/2008 và Phạm Ngọc H, sinh ngày 23/11/2012, thời gian kể từ tháng 4 năm 2020 đến khi các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị Th tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh H được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về án phí: buộc chị Th phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp là 300.000 đồng. Chị Th đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Thông báo Thay đổi thời gian mở phiên tòa; Thông báo Thời gian mở lại phiên tòa và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 28/4/2020. Tại phiên tòa hôm nay, anh H xin vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh H theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Về quan hệ vợ chồng: chị Nguyễn Thanh Th và anh Phạm Ngọc H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão,

thành phố HD, tỉnh HD vào ngày 16/10/2007 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của anh, chị hạnh phúc khoảng 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H thường xuyên uống rượu say, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm, chia sẻ đối với nhau và đã sống ly thân. Mặt khác, trong cuộc sống của chị Th với gia đình anh H có xảy ra va chạm giữa bố chồng và con dâu nên cuộc sống chung có mâu thuẫn. Chị Th xin ly hôn, anh H và gia đình anh H đều nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn của chị Th và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Th xin ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Về quan hệ con chung: vợ chồng chị Th và anh H có hai con chung là Phạm Ngọc L, sinh ngày 03/7/2008 và Phạm Ngọc H, sinh ngày 23/11/2012. Sau ly hôn, chị Th có nguyện vọng đề nghị Tòa án cho chị được nuôi dưỡng cả hai con chung. Hiện tại, chị đang làm giảng viên tại trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, tổng thu nhập của chị là 12.000.000 đồng/01 tháng, chị tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh H cũng đồng ý và đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị Th nuôi dưỡng. Hiện nay, anh chưa đi làm nên chị Th không yêu cầu anh cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh đồng ý. Ông Ph là bố đẻ của anh H cũng đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị Th nuôi dưỡng. Hai con chung của anh chị cũng xin được ở với chị Th. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Th có việc làm, chỗ ăn ở, sinh hoạt ổn định và thu nhập tốt, xét nguyện vọng của chị Th, anh H và gia đình anh H đều mong muốn giao các con chung cho chị Th nuôi dưỡng. Các con chung cũng có nguyện vọng xin được ở với chị Th. Hiện, chị Th có việc làm, thu nhập ổn định và đảm bảo nuôi hai con tốt, chị tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Việc chị Th có nguyện vọng được nuôi dưỡng các con chung là chính đáng và đảm bảo quyền lợi của các con chung, anh H và gia đình anh cũng đồng ý nên chấp nhận nguyện vọng của chị Th. Anh H được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Chị Th và anh H trình bày, anh chị không có tài sản chung. Chị không có tài sản riêng. Vợ chồng không nợ chung và cho ai vay chung; nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên không có nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Th xin ly hôn anh H nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ vợ chồng*: Xử cho chị Nguyễn Thanh Th được ly hôn anh Phạm Ngọc H.

- *Về quan hệ con chung*: Xử giao cho chị Nguyễn Thanh Th nuôi dưỡng hai con chung là Phạm Ngọc L, sinh ngày 03/7/2008 và Phạm Ngọc H, sinh ngày 23/11/2012, thời gian kể từ tháng 4 năm 2020 đến khi các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị Th tự nguyện không yêu cầu anh Phạm Ngọc H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Phạm Ngọc H được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thanh Th phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0007224 ngày 08/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD. Chị Nguyễn Thanh Th đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí sơ thẩm ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Th, vắng mặt anh H. Chị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố HD;
- Chi cục THADS TP. HD;
- Các đương sự;
- UBND phường Phạm Ngũ Lão, thành phố HD, tỉnh HD để lưu hồ tịch;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thúy Hạnh